

Số: 1975/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá mua sắm vật tư chuyên khoa Mắt của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm vật tư chuyên khoa Mắt với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: *Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh*).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phụ trách khoa – Phó trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: *Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh*).

- Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 7h30 ngày 08 tháng 7 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 18 tháng 7 năm 2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm vật tư chuyên khoa Mắt, (Chi tiết phụ lục I đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng.

4. Các thông tin khác: Mẫu báo giá chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 1975/TB - BVT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
1	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	Cái	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, đơn tiêu. 2. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,46$. 3. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12 mm. 4. Kích thước optic: ≥ 6 mm. 5. Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$ mm. 6. Dải công suất: Tối thiểu đáp ứng từ -5.0D đến + 30D. 7. Lắp sẵn trong cartridge kèm dụng cụ đặt nhân hoặc lắp sẵn trong súng. 8. Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu âu.	200
2	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu lọc ánh sáng xanh hoặc ánh sáng tím	Cái	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, đơn tiêu. 2. Lọc ánh sáng xanh hoặc ánh sáng tím. 3. Chỉ số cầu sai: Từ - 0.27 μ m đến -0.1 μ m 4. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,46$. 5. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12 mm. 6. Kích thước optic: ≥ 6 mm. 7. Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$. 8. Dải công suất: Tối thiểu đáp ứng từ $\geq +6D$ đến +30 D. 9. Lắp sẵn trong cartridge kèm dụng cụ đặt nhân hoặc lắp sẵn trong súng hoặc không lắp sẵn kèm theo bộ dụng cụ đặt nhân. 10. Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu âu.	1.500
3	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kéo dài tiêu cự	Cái	1. Thủy tinh thể nhân tạo, mềm, 1 mảnh, đơn tiêu kéo dài tiêu cự. 2. Lọc tia cực tím. 3. Chỉ số cầu sai: Từ - 0.27 μ m đến -0.1 μ m. 4. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,46$. 5. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12 mm. 6. Kích thước optic: ≥ 6 mm. 7. Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$. 8. Dải công suất: Tối thiểu đáp ứng từ $\geq +6D$ đến +30 D. 9. Lắp sẵn trong cartridge kèm dụng cụ đặt nhân hoặc lắp sẵn trong súng hoặc không lắp sẵn kèm theo bộ dụng cụ đặt nhân. 10. Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu âu.	400

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng
4	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đa tiêu	Cái	1. Thủy tinh thể nhân tạo, mềm, 1 mảnh, ≥ 3 tiêu cự. 2. Chỉ số cầu sai: Từ - 0.27 μ m đến -0.1 μ m. 3. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.46 . 4. Chiều dài thủy tinh thể: ≥ 12 mm. 5. Kích thước optic: ≥ 6 mm. 6. Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$. 7. Dải công suất: Tối thiểu đáp ứng từ + 10D đến +30D. 8. Lắp sẵn trong cartridge kèm dụng cụ đặt nhân hoặc lắp sẵn trong súng hoặc không lắp sẵn kèm theo bộ dụng cụ đặt nhân. 9. Tiêu chuẩn: CE (Conformite Europeenne) hoặc FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu.	50
5	Miếng dán mi	Cái	- Kích thước: ≥ 10 cm x 10 cm. - Tiệt trùng.	2.400
6	Nhảy mô Phaco 1.4	Ống	- Hàm lượng (độ cô đặc): 1.4%. - Dung tích: ≥ 1 ml/1xilanh, có kèm kim bơm. - Trọng lượng phân tử: ≥ 1 triệu Daltons - Độ PH: từ 6,8 đến 7,4. - Độ thẩm thấu: ≥ 250 mOsm/kg.	700
7	Nhảy mô Phaco 2.0	Ống	- Hàm lượng (độ cô đặc) 2%. - Dung tích: 2ml/1 xilanh, có kèm kim bơm 23G. - Độ nhớt: ≥ 3.000 mPas (cPs). - Độ PH: ≥ 6.0 . - Độ thẩm thấu: ≥ 250 mOsm/kg.	2.200
8	Chất nhuộm bao	Lọ	Thuốc nhuộm bao dùng trong phẫu thuật nhãn khoa. - Dung dịch màu xanh (Trypan Blue). - Dung tích: ≥ 1 ml. - Đóng gói vô trùng.	700
9	Dao mổ phaco 15 độ	Cái	- Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, lưỡi dao 15 độ. - Tiệt trùng.	2.150
10	Dao mổ Phaco 2.2mm	Cái	- Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, kích thước 2.2 mm. - Tiệt trùng.	2.150
11	Dao phẫu thuật mổ mộng	Cái	- Chất liệu thép không gỉ - Lưỡi dao 2 mặt vát. - Kích thước ≥ 2.0 mm.	160

PHỤ LỤC 2
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 1975/TB - BVT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại DD.....
Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 1975/TB - BVT ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Danh mục thiết bị y tế (3)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT (Theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017) (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu. (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sở hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VND) (17)	Thành tiền (VND) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)
1																		
2																		

Ghi chú:

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(17) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày] .
2. Chúng tôi cam kết:
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ký tên, đóng dấu)

